

Số: /BC-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;  
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021**  
*(Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2021)*

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát - Hội đồng nhân dân tỉnh về Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”; Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”; Công văn số 814/TTT-NV3 ngày 26/8/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh,

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021, như sau:

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở, ngành, đơn vị, địa phương mình:**

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và Huyện ủy về công tác phòng, chống tham nhũng; trong tâm là các văn bản sau: Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị quyết 16-NQ/TU, ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 23/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 17/11/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc

nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; ...

## **2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của huyện:**

### **2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:**

Các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành trên địa bàn huyện đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều biện pháp khác nhau, phù hợp với từng đối tượng cụ thể, như: Tổ chức hội nghị quán triệt; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của huyện, xã; qua pano, áp phích, băng rôn, biểu ngữ; thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật; hội nghị sơ kết, tổng kết; các cuộc họp định kỳ; các buổi tiếp dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất;...

Năm 2016, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng cho hơn 150 công chức là trưởng, phó các ban ngành trên địa bàn huyện.

Trong năm 2019, UBND huyện đã giao Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Thanh tra huyện tổ chức 09 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cho 532 lượt cán bộ, công chức, viên chức<sup>1</sup>.

Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được gắn với việc học tập và làm theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề 2019 và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

Trong năm 2021, triển khai cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng (theo Công văn số 4773/UBND-TCDNC ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Kết quả, có 14/23 đơn vị (thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện) đã tham dự, với 14 bài dự thi (đã gửi về Thanh tra tỉnh theo Báo cáo số 556/BC-UBND ngày 07/10/2021).

Thông qua công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người dân nêu cao nhận thức, kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, nhất là tham nhũng vặt trong tất cả các khâu trong giải quyết công việc có liên quan đến người dân và doanh nghiệp đã góp phần quan trọng trong việc tạo môi trường công khai, minh bạch, giữ vững an ninh, chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, củng cố niềm tin cho nhân dân và tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Trách nhiệm nêu gương người đứng đầu được thể hiện rõ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trong giải quyết công việc, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm của công chức trong thực thi công vụ. Tinh thần phục vụ,

<sup>1</sup> Cấp huyện: 01 lớp với khoảng 100 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Cấp xã: 08 lớp với khoảng 432 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

đạo đức công vụ của công chức được nâng lên, chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, ứng xử văn hóa công sở.

**2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:**

Để hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng; trong kỳ, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn đã ban hành 30 văn bản<sup>2</sup>.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị mình đã tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

**2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):**

Thanh tra huyện (được thành lập theo Quyết định số 457/QĐ-UB ngày 19/7/2005 của UBND huyện) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Về cơ cấu tổ chức, Thanh tra huyện được Ủy ban nhân dân huyện giao 04 biên chế (từ năm 2016 đến năm 2019, năm 2021), riêng trong năm 2020 được giao 05 biên chế.

Ngoài ra, Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện là những cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định riêng đặc thù của ngành, với cơ cấu tổ chức và bộ máy ngày càng được kiện toàn, tinh gọn theo quy định.

Công tác phối hợp giữa Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện với Thanh tra huyện ngày càng được tăng cường và đạt hiệu quả cao.

**3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:**

**3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ

<sup>2</sup> Cụ thể: Năm 2016 (02 văn bản); năm 2017 (03 văn bản); năm 2018 (02 văn bản); năm 2019 (07 văn bản); năm 2020 (06 văn bản); năm 2021 (10 văn bản).

tục hành chính và nghiêm yết công khai tại trụ sở làm việc; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến lĩnh vực thực hiện.

Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách; chấp hành quy chế của cơ quan, đơn vị của cán bộ, công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan.

Công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực đất đai; tài nguyên, khoáng sản, môi trường; công khai, minh bạch trong các dự án, đầu tư, hoạt động đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước; công khai quy hoạch chi tiết và việc phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở.

Công khai về tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; quy trình, quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức.

### ***3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:***

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng trên địa bàn huyện; Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn.

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân huyện đã giao Thanh tra huyện tiến hành 08 cuộc thanh tra về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại 08 cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra, đã phát hiện và kiến nghị thu hồi cho ngân sách nhà nước tổng số tiền 113.353.000 đồng (đã thu hồi hết 113.353.000 đồng, đạt tỷ lệ 100%); đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với 08 tập thể và 24 cá nhân có liên quan.

### ***3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:***

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quán triệt các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm túc Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức (hết hiệu lực từ ngày 15/8/2019); Mục 2 Chương IV Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trong 06 năm qua, chưa phát hiện trường hợp nào tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định.

**3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:**

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chấp hành nghiêm túc Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Ninh Sơn; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

Ngoài ra, đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và công chức cơ quan thanh tra có nghĩa vụ thực hiện đúng quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử chung, ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng, chống tham nhũng trong ngành Thanh tra và trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân.

Ủy ban nhân dân huyện giao Tổ Kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính huyện (do Phòng Nội vụ chủ trì) định kỳ kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

**3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng (báo cáo số người được chuyển đổi trong kỳ báo cáo):**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ quy định về chuyển đổi vị trí công tác (như: Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng). Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2021, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với **32** trường hợp.

### ***3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:***

- Từ năm 2016 đến năm 2018: Việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

- Năm 2019: Sau khi Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực vào ngày 01/7/2019), việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Tiêu mục 2 Mục 6 của Luật Phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, do chưa Nghị định hướng dẫn thi hành, nên Ủy ban nhân dân huyện không tiến hành việc kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2019.

- Từ năm 2020 đến nay: Việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Tiêu mục 2 Mục 6 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Kết quả kê khai tài sản, thu nhập từ năm 2016 đến năm 2021:

- Tổng số lượt cơ quan, đơn vị phải tổ chức kê khai tài sản, thu nhập: 326 đơn vị;

- Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập: 1.303 người.

- Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai đã nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập: 1.303 người, đạt tỷ lệ 100%.

Việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm đã được các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định. Trong kỳ báo cáo, chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập, đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

***3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:***

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thực hiện tốt các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đồng thời, chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

Trong kỳ, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn (do có liên quan đến sai phạm của ông Nguyễn Thành Khải - Công chức Địa chính - Nông nghiệp xã Mỹ Sơn).

### ***3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:***

Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai công tác cải cách hành chính được thực hiện kịp thời, luôn bám sát kế hoạch cải cách hành chính, cụ thể từng nhiệm vụ giúp các cơ quan hành chính triển khai đúng trọng tâm. Mặt khác, tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đôn đốc các hoạt động cải cách hành chính; chú trọng công tác kiểm soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; rà soát các quy định và thủ tục hành chính; phân công đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất và ý thức trách nhiệm để chuyên trách cải cách hành chính; kiện toàn tổ chức bộ máy góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết và việc thu phí, lệ phí được niêm yết công khai đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm giúp cho tổ chức, công dân hiểu rõ các thủ tục cần thiết, giúp Nhân dân giám sát được việc làm của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ, giảm bớt phiền hà cho tổ chức, công dân khi đến liên hệ công việc.

Lề lối làm việc tiếp tục được chấn chỉnh, cải tiến theo hướng tập trung thống nhất có hiệu quả vào các mục tiêu quản lý vì lợi ích của cá nhân và doanh nghiệp.

### ***3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:***

Các cơ quan, đơn vị đều áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, sử dụng phần mềm văn phòng điện tử vào quản lý hành chính; phần mềm theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ tại cơ quan, đơn vị, thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến các thủ tục hành chính đều thực hiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; sử dụng phần mềm TDOffice góp phần giảm chi phí đáng kể về văn phòng phẩm cũng như công việc được giải quyết nhanh chóng, kịp thời.

### ***3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:***

Các cơ quan, đơn vị đều thực hiện 100% công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng; một số giao dịch thanh toán khác cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định (Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt) hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

**4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:**

**4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:** Không có.

**4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương:** Không có.

**4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:**

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân huyện đã giao Thanh tra huyện tiến hành 12 cuộc thanh tra (trong đó, có 08 cuộc thanh tra về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; 02 cuộc thanh tra về đất đai; 01 cuộc thanh tra trong lĩnh vực y tế; 01 cuộc thanh tra trong lĩnh vực chi trả chế độ bảo hiểm xã hội) tại 55 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua thanh tra, đã phát hiện và kiến nghị thu hồi cho ngân sách nhà nước tổng số tiền 382.348.450 đồng (đã thu hồi hết 382.348.450 đồng, đạt tỷ lệ 100%); đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với 48 tập thể và 107 cá nhân có liên quan. Chưa phát hiện vụ việc nào có dấu hiệu tham nhũng.

**4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

Qua công tác giải quyết tố cáo, đã phát hiện và xử lý 01 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng: Vụ ông Nguyễn Thành Khải - Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã Mỹ Sơn cầu kết giả mạo chữ ký của 294 hộ dân trồng bắp lai ở xã Mỹ Sơn để rút của Nhà nước số tiền 302.276.000 đồng. Đã thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước, vụ việc được chuyển sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Ninh Sơn xem xét dấu hiệu hình sự nhưng không có cơ sở xử lý hình sự. Xử lý kỷ luật ông Nguyễn Thành Khải bằng hình thức “hạ bậc lương” (về mặt chính quyền), “cách chức đảng ủy viên nhiệm kỳ 2015 - 2020” (về mặt đảng).

**4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:** Không có.

**5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

**5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:**

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 13 cuộc/ 13 đơn vị.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 13 cuộc/ 13 kết luận.

**5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**



- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 13/13 đơn vị;
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Việc công khai, minh bạch trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, lĩnh vực xây dựng cơ bản chưa đảm bảo theo quy định; chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định;...
- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm;
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Các đơn vị đã tổ chức thực hiện xong.

**6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình:** Không có.

## **7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN**

**7.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:**

Ủy ban nhân dân huyện quan tâm tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy tốt vai trò giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực phòng, chống tham nhũng nói riêng. Các báo cáo định kỳ, chuyên đề về phòng, chống tham nhũng đều được gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giám sát theo quy định.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên và cùng cấp.

**7.2. Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:**

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã đóng góp vào việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, cũng như làm nòng cốt để Nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THKT, CLP:**

Thực hiện Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể của chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều ban hành các kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên

địa bàn huyện<sup>3</sup>. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 Quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách và Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ.

Qua quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thực hiện cắt giảm tối đa các khoản chi lễ hội, hội nghị đồng thời xử lý kịp thời đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân đối với Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn như: tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, thời tiết biến đổi dẫn đến việc sản xuất và chăn nuôi nông nghiệp không đạt năng suất, giá cao nhưng sản lượng thấp đã tác động mạnh đến nền kinh tế của địa phương, chính vì vậy UBND huyện đã ban hành các giải pháp để thực hiện các biện pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

## **2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:**

Triển khai thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính- ngân sách nhà nước tiết kiệm hiệu quả và theo dự toán được HĐND huyện thông qua từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, và thực hiện tiết kiệm 10% của 06 tháng cuối năm theo Văn bản của BTC về việc thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương những tháng cuối năm, giảm tần suất và thắt chặt triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, khánh tiết, đi công tác trong và ngoài nước. Đôn đốc đơn vị dự toán cấp một tăng cường kiểm

<sup>3</sup> Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 08/9/2017 của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020 (kế hoạch thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy); Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 17/11/2009 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020.

tra, giám sát các khoản chi từ ngân sách nhà nước nhất là việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án quốc gia, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội để đảm bảo chi trả kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả. Đây mạnh tính minh bạch trong chi tiêu ngân sách nhà nước và đầu tư công.

- Sử dụng có hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và Đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục.

- Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ phát triển bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay 100% các phòng, ban trực thuộc huyện và đơn vị sự nghiệp cấp huyện đã được giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về kinh phí của đơn vị.

Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Các đơn vị đều đã quán triệt rõ mục tiêu và nội dung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức thuộc đơn vị mình. Từ khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, kết hợp cải cách hành chính, các đơn vị đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo quy trình xử lý công việc khoa học, phân định rõ trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân, từ đầu năm đến nay các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tiết kiệm chi hoạt động làm tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị với tổng số tiền: 5.751 triệu đồng tại các đơn vị dự toán ngân sách cấp I thuộc huyện; nhờ đó nhìn chung chất lượng, hiệu quả công việc tại các đơn vị được tăng lên, thời gian giải quyết công việc được rút ngắn.

### **3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:**

Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công;

Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước phù hợp với thứ tự ưu tiên đã được quy định trong luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch số 21/2017/QH14; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo thời gian theo quy

định, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia; mức vốn kế hoạch hàng năm của từng dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả, rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán.

Các cơ quan, đơn vị quản lý đầu tư, cơ quan phê duyệt dự án đầu tư, chủ đầu tư, đơn vị thực hiện dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trong huyện đã chấp hành đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tình trạng lãng phí xảy ra đối với công trình, dự án đầu tư do mình quản lý, phê duyệt và thực hiện. Thường xuyên tiến hành tổ chức, sắp xếp lại Ban quản lý dự án đầu tư theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đủ năng lực chuyên môn; tách bạch các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng với chủ đầu tư, chủ dự án để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gây lãng phí trong quá trình đầu tư xây dựng. Giai đoạn 2016-2021 các dự án thực hiện phát huy hiệu quả, công năng sử dụng, quy mô hợp lý mang lại lợi ích kinh tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội địa phương, việc quyết toán nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản tiết kiệm cho ngân sách được 1.032 triệu đồng<sup>4</sup>.

#### **4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:**

Triển khai và tổ chức đồng bộ luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng

Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích có hiệu quả và đảm bảo tiết kiệm

Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, bảo đảm tiết kiệm hiệu quả.

Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Nhìn chung công tác quản lý, sử dụng, xây dựng trụ sở mới được thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, huyện đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định tại

---

<sup>4</sup> Năm 2016 tổng số công trình quyết toán là 75 công trình, tổng giá trị quyết toán 70.233 triệu đồng giảm 836 triệu đồng so với 71.069 triệu đồng so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư. Năm 2017 tổng số công trình quyết toán là 30 công trình, tổng giá trị quyết toán 28.579 triệu đồng giảm 43 triệu đồng so với 28.622 triệu đồng so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư. Năm 2018 tổng số công trình quyết toán là 21 công trình, tổng giá trị quyết toán 49.656 triệu đồng giảm 33 triệu đồng so với 49.689 triệu đồng so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư. Năm 2019 tổng số công trình quyết toán là 23 công trình, tổng giá trị quyết toán 29.074 triệu đồng giảm 52 triệu đồng so với 29.126 triệu đồng so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư. Năm 2020 tổng số công trình quyết toán là 21 công trình, tổng giá trị quyết toán 49.655 triệu đồng giảm 33 triệu đồng so với 49.688 triệu đồng so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư. Năm 2021 tổng số công trình quyết toán là 17 công trình, tổng giá trị quyết toán 33.473 triệu đồng giảm 35 triệu đồng so với 33.508 triệu đồng so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư.

Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đối với 74 cơ sở trên địa bàn huyện.

Quản lý sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại: ở thời điểm hiện tại, số xe được trang bị cho huyện là 03 chiếc các loại, phục vụ cho lãnh đạo đi công tác hội họp trong và ngoài tỉnh, xe phục vụ các đoàn công tác và xe dùng để chuyên dụng phục vụ nhiệm vụ chung, đều được bảo quản theo đúng quy định, định kỳ kiểm tra sửa chữa nhằm hạn chế hư hỏng phải thay thế, gây thiệt hại đến ngân sách nhà nước.

Về các biện pháp tiết kiệm xăng dầu: đối với xe phục vụ cho công tác hội họp trong và ngoài tỉnh được cấp xăng dầu theo định mức UBND tỉnh quy định. Đồng thời trong điều hành xe luôn đúng mục đích và đối tượng, chức vụ đảm bảo không gây lãng phí tiêu hao nhiên liệu làm thâm hụt ngân sách. Đồng thời, Ủy ban nhân huyện cũng đã có văn bản gửi các cơ quan đơn vị sử dụng tiết kiệm điện, khi ra về phải kiểm tra tắt hết các công dụng cụ không cần thiết để tiết kiệm điện năng và đảm bảo an toàn trong phòng chống cháy nổ.

### **5. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:**

Trong thời gian qua, đội ngũ công chức hành chính của huyện từng bước được cơ cấu lại theo ngạch, chức danh, vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Đổi mới cơ chế, chính sách tuyển dụng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm, luân chuyển, triển khai xây dựng vị trí việc làm trong mỗi cơ quan hành chính,... Quá trình thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức được thực hiện công khai, dân chủ, tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành trong hệ thống hành chính của huyện. Nhiều cán bộ, công chức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe, phẩm chất được đưa ra khỏi bộ máy nhà nước; đề xuất tuyển chọn những người có trình độ, năng lực chuyên môn cao hơn, đáp ứng yêu cầu công việc để bổ sung vào các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện. Chất lượng và cơ cấu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có sự chuyển biến tích cực.

Giai đoạn 2016-2021 tiếp tục thực hiện đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị quyết số 18/NQ/TW, Nghị quyết số 19/NQ/TW. Tích cực triển khai, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể công chức về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kê khai tài sản và minh bạch thu nhập, cải cách thủ tục hành chính, tuyển dụng cán bộ, công chức; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong cơ quan sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho công chức giám sát, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính. Qua đó, đã ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước.

### **6. Về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên:**

Giai đoạn 2016-2021, UBND huyện luôn tập trung quan tâm chỉ đạo thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục rà soát tiến độ triển khai thực hiện và chấp hành pháp luật về đất đai tại các dự án trên địa bàn huyện.

Chú trọng bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng lãng phí tài nguyên thiên nhiên; xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản trái quy định pháp luật.

Công tác quản lý, sử dụng đất công ích trên địa bàn huyện đang được quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng quy định, đúng mục đích, hiệu quả nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; các địa phương thực hiện việc cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất luôn thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy trình, thủ tục và đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng diện tích đất lâm nghiệp tính đến hết tháng 12/2021 trên địa bàn huyện là: 45.167,7ha (*trong đó: đất rừng sản xuất là 11.511,45ha, đất rừng phòng hộ là 33.656,25ha*) gồm: Đất do các đơn vị lâm nghiệp quản lý là: 41.723,22ha; Đất do địa phương quản lý là: 3.444,48ha;

Phần lớn diện tích đất lâm nghiệp đã được đưa ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng, giao cho địa phương quản lý khoảng đều phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Để quản lý và sử dụng hiệu quả diện tích đất này, UBND huyện đang chỉ đạo cho UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường lập phương án xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và quản lý quỹ đất đảm bảo chặt chẽ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với diện tích đất lâm nghiệp đã được đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng khoảng 2.096,14ha theo quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh đến nay, phần lớn chưa được đo đạc lập bản đồ địa chính. Ủy ban nhân dân huyện đã có Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 07/01/2022 về việc báo cáo diện tích, khu vực cần đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn. Qua đó đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để đo đạc, lập bản đồ địa chính xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai nhằm phục vụ cho công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện theo quy định.

## **7. Công tác thanh, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP:**

Giai đoạn từ năm 2016-2021, Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành 24 cuộc thanh tra, qua công tác thanh tra đã phát hiện sai phạm kiến nghị thu hồi số tiền 714.824.682 đồng, đã thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền 714.824.682 đồng, đạt tỷ lệ 100%. Kiến nghị kiểm điểm xử lý trách nhiệm đối với 24 tập thể và 280 cá nhân.

Các sai phạm chủ yếu thanh tra về hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; lĩnh vực đất đai.... Qua đó, đã đóng góp tích cực vào việc tăng thu cho ngân sách nhà nước, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước; phòng chống tham nhũng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính của nhà nước.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP.**

### **1. Về công tác phòng, chống tham nhũng:**

#### **1.1. Kết quả đạt được:**

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng. Chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với các đối tượng cụ thể để nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng ngày càng được hoàn thiện theo hướng tinh gọn.

Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được nghiêm túc triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả, góp phần phòng ngừa, hạn chế các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

#### **1.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân:**

Việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn ở một số cơ quan, đơn vị chưa tốt, vẫn còn tình trạng chi sai chế độ, chi sai nguồn, vượt quá chế độ, định mức, tiêu chuẩn,... Nguyên nhân: Do công chức phụ trách chưa kịp thời cập nhật, nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật.

Việc công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, thu chi tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản, chưa đảm bảo theo quy định (nội dung công khai chưa đầy đủ, biên bản công khai và niêm yết công khai chưa theo mẫu,...). Nguyên nhân: Do công chức phụ trách chưa kịp thời cập nhật văn bản quy phạm pháp luật.

Nhiều cơ quan, đơn vị chưa chủ động ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, mà thường chờ Kế hoạch triển khai của cấp trên. Nguyên

nhân: Do pháp luật chưa quy định cụ thể, gây khó khăn, lúng túng cho các đơn vị khi thực hiện.

## **2. Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Giai đoạn 2016-2021, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch bệnh mới phát sinh Covid-19 đã hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế - xã hội của huyện, tuy nhiên việc triển khai thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả khả quan, không có trường hợp nào sử dụng lãng phí tài sản công, việc sử dụng ngân sách Nhà nước đảm bảo hiệu quả cho hoạt động của cơ quan. Công tác tuyên truyền phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí được thực hiện thường xuyên đến cán bộ công chức, đảng viên trong cơ quan thông qua các buổi họp định kỳ và sinh hoạt tại đơn vị. Qua đó tạo được chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cán bộ công chức có ý thức tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, bảo quản sử dụng tài sản nhà nước. Tập trung tuyên truyền tiết kiệm chống lãng phí và thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nhằm nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Hiện nay, việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đang thực hiện theo Bộ chỉ số được ban hành theo Quyết định số 399/QĐ-TTCP ngày 20/7/2021 của Thanh tra Chính phủ. So với các Bộ chỉ số trước đây, thì các nội dung đánh giá trong Bộ chỉ số mới có ít tiêu chí đánh giá hơn và dễ thực hiện hơn. Tuy nhiên, đối với tiêu chí B.1.1 (Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018) chưa rõ ràng, cụ thể so với tiêu chí về công khai, minh bạch các Bộ chỉ số trước đây (đặc biệt là ở điểm a, d khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền quy định rõ hơn các nội dung phải công khai, minh bạch theo điểm a, d khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, để giúp các cơ quan, đơn vị dễ thực hiện.

2. Có chế độ phụ cấp thêm hợp lý đối với công chức được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan Thanh tra cấp huyện.

3. Hiện nay, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập” chưa quy định về cơ quan có thẩm quyền kiểm soát Bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức (không giữ chức vụ lãnh đạo) tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - xã hội cấp huyện và người đứng đầu (cán bộ) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Do đó, đề nghị quy định cụ thể về cơ quan có thẩm quyền kiểm soát Bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng trên.



## V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Dự báo tình hình thời gian đến:

Tình hình “Tham nhũng vặt” vẫn diễn ra phổ biến, ngày càng tinh vi, phức tạp, nhất là trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy pháp xây dựng,... trong khi việc phát hiện, xử lý gặp nhiều khó khăn.

### 2. Bài học kinh nghiệm:

a) Để hạn chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực, thì cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tập trung thanh tra vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

b) Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

c) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

d) Tiếp tục phát huy đầy đủ vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên, báo chí và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường giám sát đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện trách nhiệm nêu gương.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021./.

*(Gửi kèm các Phụ lục)*

#### **Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh (Đoàn GS);
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, TTH.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Hùng**